

Số: 52/TB-BV

An Giang, ngày 16 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà sản xuất, nhà cung cấp thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để xây dựng giá dự toán mua sắm thiết bị y tế chuyên khoa mắt, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Nguyễn Thị Phương Dung (nhân viên phòng Vật tư thiết bị y tế) – 0988.487.476;

- Email: phuongdungag88@gmail.com;

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt tỉnh An Giang, số 12B Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, đồng thời gửi file scan, excel/word qua email: todauthau.bv3ckag@gmail.com

4. Thời gian tham gia chào giá: Từ ngày 16 tháng 5 năm 2025 đến trước 17 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục số lượng thiết bị y tế: Theo phụ lục I và phụ lục III đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang.

3. Các yêu cầu khác:

- Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

+ Báo giá theo mẫu báo giá mẫu số 01 - Phụ lục II.

+ Bảng đáp ứng yêu cầu mời chào giá theo mẫu số 02 - Phụ lục II.

+ Tài liệu kỹ thuật có liên quan: Catalogue bản tiếng Anh và tiếng Việt.

- Các đơn vị chào giá ghi rõ: Model/ký mã hiệu; hãng/nước sản xuất; hãng/nước chủ sở hữu; giá trúng thầu công khai trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc hợp đồng tương tự (nếu có).

- Hãng sản xuất, nhà cung cấp (sau đây gọi tắt là các đơn vị) phải lập báo giá, bảng đáp ứng tính năng kỹ thuật chi tiết của hàng hoá **theo mẫu phụ lục II**, thiết bị do đơn vị chào đảm bảo theo đúng thứ tự so với yêu cầu của Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang tại phụ lục I.

- Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang đánh giá mức độ đáp ứng kỹ thuật của hàng hoá, thiết bị của các đơn vị chào dựa trên bảng kê khai thông số kỹ thuật do đơn vị tự khai, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác các nội dung kê khai.

- Để đánh giá đáp ứng về cấu hình kỹ thuật của hàng hoá, thiết bị do các đơn vị chào giá so với tiêu chuẩn kỹ thuật của yêu cầu chào giá, đề nghị các đơn vị nghiên cứu kỹ các yêu cầu và làm theo đúng các hướng dẫn, yêu cầu tại các phụ lục đính kèm thông báo này. Các báo giá không cung cấp đủ thông tin theo yêu cầu tại các phụ lục thì Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang không đủ căn cứ để tổng hợp xem xét, lựa chọn.

- Các đơn vị cung cấp bảng chào báo giá, cấu hình, thông số kỹ thuật phải được ký bởi Người đại diện theo pháp luật hoặc được người đại diện được uỷ quyền theo pháp luật và được đóng dấu treo hoặc giáp lai vào cấu hình, thông số kỹ thuật và gửi kèm các tài liệu chào giá, cấu hình, thông số kỹ thuật bản word/excel theo vào mail todauthau.bv3ckag@gmail.com.

- Đơn vị có thể chào 1 danh mục hoặc toàn bộ danh mục theo khả năng cung cấp của đơn vị.

Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang rất mong nhận được báo giá, cấu hình, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp trang thiết bị y tế và cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT, Tổ đấu thầu;

GIÁM ĐỐC

Mã Lan Thanh

PHỤ LỤC I

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ CẦN THU THẬP BẢO GIÁ DỰ TOÁN MUA SẴM THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN KHOA MẮT

(Kèm thông báo mời chào giá số 52 /TB-BV ngày 16 tháng 5 năm 2025)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT và phụ kiện	Cái	1
2	Máy đo công suất thủy tinh thể	Cái	1
3	Kính hiển vi phẫu thuật mắt	Cái	1
4	Kính hiển vi phẫu thuật Mắt và kính phụ	Cái	1
5	Máy siêu âm A-B	Cái	1
6	Máy sinh hiển vi khám mắt và phụ kiện	Cái	2
7	Máy laser CO2 cắt đốt	Cái	1
8	Máy đo nhãn áp không tiếp xúc	Cái	1
9	Máy đo khúc xạ, độ cong giác mạc tự động	Cái	1
10	Bộ đèn soi đáy mắt trực tiếp	Cái	3
11	Máy chiếu biểu đồ thị lực tự động	Cái	1
12	Máy phẫu thuật mắt Phaco	Cái	1

PHỤ LỤC II
CÁC BIỂU MẪU HỒ SƠ BÁO GIÁ DỰ TOÁN MUA SẴM THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN KHOA MẮT

(Kèm thông báo mời chào giá số 52 /TB-BV ngày 16 tháng 5 năm 2025)

Mẫu số 01

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang, chúng tôi.....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]; mã số thuế:.....

Báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Mã HS	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) VNĐ	Thành tiền	Ghi chú
1	Hàng hoá 1												
2	Hàng hoá 2												
...													

1. Giá trên đã bao gồm tất cả các chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản liên quan và các loại thuế (VAT), phí theo quy định của pháp luật;

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng ...ngày kể từ ngàytháng ...năm 2025 [ghi ngày cụ thể nhưng không nhỏ hơn 120 ngày]

3. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Mắt – Tai Mũi Họng – Răng Hàm Mặt tỉnh An Giang;

4. Thời gian giao hàng dự kiến ≤ 150 ngày;

5. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng (VNĐ)

- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

+ Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng.

+ Thanh toán 70% giá trị còn lại trong vòng 90 ngày kể từ khi hàng hoá được bàn giao, nghiệm thu, chạy thử và bàn giao sử dụng, nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành.

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

7. Thông tin liên hệ của đơn vị báo giá: *[ghi rõ thông tin người phụ trách làm báo giá]*

....., ngày thángnăm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

1. Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu ghi chú 12.

2. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “danh mục thiết bị y tế” trong yêu cầu báo giá.

3. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “danh mục thiết bị y tế”.

4. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

5,6. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

7. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong yêu cầu báo giá.

8. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng vào từng thiết bị y tế (đã bao gồm thuế VAT; bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, tối thiểu là 12 tháng).

9. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể thời gian bảo hành cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, tối thiểu trong vòng 12 tháng.

10. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá bảo hành sau bán hàng (trong 12 tháng) cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí bảo hành của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

11. Hãng sản xuất nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VNĐ).

12. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật uỷ quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp uỷ quyền, phải gửi kèm theo giấy uỷ quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.

Mẫu số 02
BẢNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Hướng dẫn chào cầu hình, tính năng kỹ thuật cho từng thiết bị)

Tên công ty:

STT	Danh mục thiết bị y tế ²	Thông số kỹ thuật yêu cầu mời chào giá	Thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu chào giá ¹	Tài liệu tham chiếu ²
1	Hàng hóa 1 Model: Hãng sản xuất: Xuất xứ: Năm sản xuất:			
2	Hàng hóa 2 Model: Hãng sản xuất: Xuất xứ: Năm sản xuất:			
.....				

Ghi chú:

- (1) Ghi chính xác thông số kỹ thuật theo đúng thông số của hàng hóa chào giá
 (2) Chỉ dẫn tài liệu (bản cứng, bản mềm) chứng minh thông số kỹ thuật hàng hóa chào giá.

PHỤ LỤC III

MÔ TẢ YÊU CẦU CẤU HÌNH, YÊU CẦU VỀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT VÀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN VỀ KỸ THUẬT

(Kèm thông báo mời chào giá số /TB-BV ngày 16 tháng 5 năm 2025)

1. Máy chụp cắt lớp võng mạc OCT và phụ kiện

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị đồng bộ, năm sản xuất: năm 2024 trở về sau, mới 100%;
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;
- Nguồn cung cấp: 100 - 240V/50Hz
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

1. Thân máy chính: 01 cái;
2. Đèn định thị ngoài: 01 cái;
3. Thấu kính chụp bán phần trước: 01 bộ;
4. Bao phủ bụi: 01 cái.
5. Máy in màu: 01 cái;
6. Chân bàn nâng hạ bằng điện tích hợp: 01 cái;
- 7 Dây cáp nguồn: 1 bộ;
8. Cáp kết nối: 1 bộ;
9. Bộ máy tính: 01 bộ.
10. Bàn phím, chuột máy tính: 01 bộ;
11. Kết nối: LAN;
12. Chuẩn đầu ra theo chuẩn DICOM
13. Sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ (tiếng Anh + tiếng Việt)

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

Chụp cắt lớp võng mạc, phân tích được tối thiểu: ≥ 7 lớp. Chụp cắt lớp bán phần trước, bằng ánh sáng LED bước sóng $\geq 850\text{nm}$. Chụp tự phát huỳnh quang (OCT A). Thiết bị có chức năng chụp tự động, và tự động quét lại khi bệnh nhân thực hiện cử động mắt.

Công nghệ quét: Quang phổ SD hoặc tương đương. Nguồn sáng: SLD (SLD = Scan Laser Diode), bước sóng $\geq 850\text{nm}$.

Tốc độ quét: ≥ 100.000 A-scan/giây

Độ sâu OCT tối thiểu: $\geq 2\text{mm}$

Độ phân giải trục: $\leq 7\mu\text{m}$. Độ phân giải ngang: $\leq 20\mu\text{m}$

Kích thước đồng tử có thể chụp được: $\leq 3.0\text{mm}$

Tối thiểu có các kiểu quét: Hoàng điểm, Glaucoma, Đĩa thị.

Vùng quét OCT A có kích thước tối thiểu: 3×3 , 6×6 , 9×9 mm hoặc lớn hơn

Dải điều chỉnh tiêu cự: $\leq -12\text{D}$ tới $\geq +12\text{D}$

2. Máy đo công suất thủy tinh thể

I. YÊU CẦU CHUNG:

- Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau; mới 100%
- Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn ISO 13485
- Nguồn cung cấp: 220– 240 V; 50Hz
- Môi trường hoạt động:
 - * Nhiệt độ tối đa ≥ 35 độ C
 - * Độ ẩm tối đa $\geq 80\%$

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH:

1. Máy chính đo công suất thủy tinh thể: 01 Cái
2. Màn hình cảm ứng: 01 Cái
3. Dây cáp màn hình: 01 Cái
4. Bàn đặt máy: 01 Cái
5. Bản quyền phần mềm công thức tính công suất thủy tinh thể Barrett Suite: 01 Bản quyền
6. Bản quyền phần mềm cung cấp hình ảnh bản đồ giác mạc: 01 Bản quyền
7. Chuột máy tính: 01 Cái
8. Dây cáp nối, 5 m: 01 Cái
9. Dây cáp mạng: 01 Cái
10. Bộ kết nối dây mạng: 01 Bộ
11. Bàn phím máy tính: 01 Cái
12. Tấm chắn giọt bắn bảo vệ: 01 Cái
13. Dây cáp nguồn: 01 Cái
14. Máy in (mua tại Việt Nam, phù hợp với máy chính): 01 Cái
15. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 1 bộ
16. Kết nối phần mềm (Sử dụng cho bệnh án điện tử)

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

Chiều dài trục nhãn cầu

Dãy đo: 1F25:F304 - 38mm

Mỗi nấc tăng: 0.01mm"

"Bán kính độ cong giác mạc

Dãy đo: 5 - 11mm

Mỗi nấc tăng: 0.01mm"

Đo độ sâu tiền phòng 1.5 - 6.5 mm

"Độ dày giác mạc

Dãy đo: 0.2 - 1.2mm

Mỗi nấc tăng: 1µm"

"Đường kính giác mạc

Dãy đo: 7 - 14mm"

"Kích thước đồng tử

Dãy đo: 1.5 - 10mm "

3. Kính hiển vi phẫu thuật mắt

I. YÊU CẦU CHUNG

Thiết đồng bộ, năm sản xuất: năm 2024 trở về sau, mới 100%;

- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

- Chân đế di động trên 4 bánh xe: 01 cái

- Cánh tay nâng: 01 cái

- Thị kính 12.5x: 01 bộ

- Vật kính $F=200\text{ mm}$: 01 cái

- Khớp nối: 01 cái

- Pedan điều khiển chân: 01 cái

- Bộ núm tiết trùng: 01 bộ

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

Hệ thống quang học

Thay đổi độ phóng đại: Thay đổi thủ công độ phóng đại từ 3 nấc

Vật kính: $F = 200\text{ mm}$

Thị kính: 12.5x

- Ống quan sát: Ống quan sát nghiêng 45°

Lấy nét: từ 30 mm

Hệ thống chiếu sáng

Phương pháp: Chiếu sáng đồng trục

Nguồn sáng: LED hoặc Halogen

Trường chiếu sáng (đường kính): $\geq 50\text{ mm}$

- Kính lọc có tối thiểu các bộ lọc: Hấp thụ nhiệt, 1/2ND, Màu xanh dương (Cobalt), Màu xanh lá cây (không lọc đỏ).

4. Kính hiển vi phẫu thuật Mắt và kính phụ

I. YÊU CẦU CHUNG

Thiết đồng bộ, năm sản xuất: năm 2024 trở về sau, mới 100%;

- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;
- Nguồn cung cấp: 100 - 240V/50Hz;
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$

YÊU CẦU CẤU HÌNH

1. Thân kính hiển vi phẫu thuật: 01 hệ thống;
2. Ống kính chính cho phẫu thuật viên: 01 cái
3. Thị kính cho kính chính 10x: 02 cái
4. Vật kính $f=200\text{mm}$: 01 cái
5. Bộ dịch chuyển X-Y: 1 bộ
6. Chân đế dạng đũa trên sàn có 4 bánh xe, có phanh hãm.
7. Bàn đạp chân điều khiển 12 chức năng: 01 cái
8. Bao phủ chống bụi: 01 cái;
9. Ống kính cho người phụ mổ: 01 bộ; Thị kính sử dụng cho kính phụ 10x: 02 cái
10. Bọc tay nắm tiết trùng: 02 bộ;
11. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 1 bộ;

III. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

3.1. Kính hiển vi

Thị kính cho kính chính độ phóng đại 10x : 02 cái. Công nghệ chiếu sáng: Chiếu sáng đồng trục. Có hệ thống quản lý độ sâu trường ảnh. Phản xạ ánh sáng đỏ (phản xạ ánh đồng tử): Có công nghệ tạo phản xạ ánh đồng tử. Nguồn sáng LED, có bộ lọc tạo ánh sáng halogen.

Điều chỉnh phóng đại liên tục, điều khiển bằng motor, tỉ lệ phóng đại 1:6;

Vật kính $f=200\text{mm}$;

Hệ thống điều chỉnh tiêu cự: điều chỉnh bằng động cơ hoặc tương đương, phạm vi lấy nét tối đa $\geq 50\text{mm}$

3.2. Hệ thống chiếu sáng

Công nghệ chiếu sáng: Chiếu sáng đồng trục. Phản xạ ánh sáng đỏ (phản xạ ánh đồng tử): Có công nghệ tạo phản xạ ánh đồng tử. Nguồn sáng LED, có bộ lọc tạo ánh sáng halogen.

Tích hợp các bộ lọc ánh sáng khác nhau để bảo vệ võng mạc.

Bàn đạp chân điều khiển 12 chức năng: 01 cái

Chân đế dạng đũa trên sàn có 4 bánh xe, có phanh hãm.

Có hệ thống dịch chuyển kính theo hai trục X-Y, phạm vi điều chỉnh 60mm x 60mm.

Bàn đạp chân điều khiển 12 chức năng: 01 cái

Có màn hình hiển thị cường độ nguồn sáng, vị trí tiêu điểm. Có bảng điều khiển bằng cảm ứng giúp tùy chỉnh thông số thiết bị. Các thông số về tốc độ phóng đại, tốc độ lấy nét, tốc độ dịch chuyển X-Y có thể thay đổi được.

5. Máy siêu âm A-B

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị đồng bộ, năm sản xuất: năm 2024 trở về sau, mới 100%;
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;
- Nguồn cung cấp: 100 - 240V/50Hz
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: $>30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $>70\%$ "

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

1. Thân máy chính: 01 cái;
2. Đầu dò siêu âm A: 01 cái;
3. Cốc nhúng siêu âm A;
4. Đầu dò siêu âm B: 01 cái;
5. Có thể nâng cấp thêm đầu dò UBM
6. Màn hình LCD cảm ứng
7. Máy in tích hợp hoặc đồng bộ: 01 cái;
8. Sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ (tiếng Anh + tiếng Việt)

III. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Chế độ siêu âm A:

Đầu dò A scan $\geq 10\text{ Mhz}$

Có thể hoạt động ở chế độ tiếp xúc hoặc chế độ nhúng.

Thực hiện đo: Trục nhãn cầu, ACD (độ sâu tiền phong), độ dày thủy tinh thể. Sai số: $\leq 0.1\text{mm}$. Độ phân giải đo: $\leq 0.02\text{ mm}$.

- Tính công suất thủy tinh thể theo nhiều công thức.

Phạm vi đo: 12 đến 40 mm

Chế độ siêu âm B:

Đầu dò siêu âm B $\geq 12\text{ MHz}$

Góc quét: $\geq 50^{\circ}$

Chiều sâu scan: Bình thường $\geq 35\text{ mm}$ / 1550 m/s ; Dài $\geq 50\text{ mm}$ / 1550 m/s .

Độ phân giải theo trục: $\leq 0.015\text{mm}$

Độ phân giải theo chiều ngang: $\leq 0.085\text{mm}$

6. Máy sinh hiển vi khám mắt và phụ kiện

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị mới 100%;
- Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở về sau;
- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485;
- Môi trường làm việc: Nhiệt độ tối đa 30 độ C, Độ ẩm tối đa đến 75%;
- Nguồn điện sử dụng: 100-240VAC, 50/60 Hz.

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

- Sinh hiển vi với 5 mức phóng đại: 01 cái;
- Nguồn sáng LED
- Ống kính hai mắt: 01 cái;
- Thị kính: 02 cái 12.5X
- Điều chỉnh thị kính từ -5D đến +5D;
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ;
- Chân bàn điện : 01 cái;
- Bao phủ chống bụi: 01 cái;
- Tỳ cằm tỳ trán cho bệnh nhân: 01 cái;
- Bộ nguồn cung cấp: 01 cái;

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

- + Độ rộng khe: điều chỉnh liên tục từ 0mm đến ≥ 14 mm
- + Phin lọc tối thiểu bao gồm: xanh lam, lọc loại bỏ sắc đỏ.
- Chiều dài khe tối đa ≥ 12 mm;
- + Thiết bị có phạm vi di chuyển lên xuống ≥ 30 mm
- + Thiết bị có phạm vi di chuyển trước sau ≥ 100 mm
- + Thiết bị có phạm vi di chuyển trái phải ≥ 70 mm
- Góc xoay khe sáng $0^\circ - 180^\circ$;
- + Điều chỉnh nâng hạ tỳ cằm ≥ 70 mm
- Tích hợp đèn định thị ngoài;

7. Máy laser CO2 cắt đốt

I. YÊU CẦU CHUNG:

- Năm sản xuất: 2024 trở đi
- Thiết bị mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485
- Nguồn cung cấp: 220 VAC $\pm 10\%$, 50/60Hz
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

- Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 cái
- Trục khuỷ 7 đoạn : 01 cái
- Công tắc đạp chân : 01 cái
- Đầu phát laser 50mm : 01 cái
- Đầu phát laser 100mm : 01 cái
- Kính bảo vệ bệnh nhân : 01 cái
- Kính bảo vệ kỹ thuật viên : 01 cái
- Máy hút khói: 01 cái
- Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/ Việt : 01 bộ

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Sử dụng công nghệ laser CO2
- Màn hình loại LCD hiển thị được các thông số của máy và cảnh báo khi máy gặp sự

cố

- Công suất tối đa: $\geq 30\text{W}$
- Có ≥ 02 chế độ phẫu thuật khác nhau cho làm thủ thuật

Chùm tia điều trị:

- Loại laser: carbon dioxide kín, ống thủy tinh
- Bước sóng: $\geq 10\text{ }\mu\text{m}$

Chế độ sóng liên tục:

- Công suất: từ 1 đến $\geq 30\text{W}$
- Độ chính xác đầu ra (thời gian bật): từ 0.1 đến ≤ 2.5 giây
- Độ chính xác đầu ra (thời gian tắt) : từ 0.1 đến ≤ 2.5 giây

Chế độ siêu xung:

- Tần số: từ 10 đến $\geq 1.000\text{Hz}$
- Khoảng thời gian: từ 100 đến $\geq 2.000\mu\text{s}$
- Tia laser Diode nhắm mục tiêu khoảng 650 mm (Có thể điều chỉnh ánh sáng)
- Độ chính xác đầu ra (thời gian bật): ≤ 0.5 giây
- Độ chính xác đầu ra (thời gian tắt) : ≤ 0.5 giây

Máy hút khói:

- Hút khói và hút mùi trong quá trình phẫu thuật
- Áp lực hút tối đa: $\geq 2700\text{LPM}$
- Áp lực tĩnh tối đa: $\geq 250\text{mbar}$
- Loại bộ lọc : ULPA hoặc tương đương
- Hiệu quả lọc: $\geq 99\%$
- Đường kính hạt: $\leq 0.3\text{ micron}$

8. Máy đo nhãn áp không tiếp xúc

I. YÊU CẦU CHUNG

- Thiết bị đồng bộ, năm sản xuất: năm 2024 trở về sau, mới 100%;
- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485;
- Nguồn cung cấp: 100 - 240V / 50-60Hz;
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - + Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

1. Thân máy chính tích hợp máy in nhiệt: 01 cái;
2. Chân bàn điện: 01 cái;
3. Bảo phủ máy: 01 cái;
4. Máy in nhiệt tích hợp: 01 cái;
5. Giấy in nhiệt: 2 cuộn
6. Giấy lót cầm: 100 tờ;
7. Dây cáp nguồn: 01 cái;
8. Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ;
9. Nắp đậy thấu kính: 01 cái

III. TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

- Đo nhãn áp không tiếp xúc và bề dày giác mạc
- Các chế độ chụp: Tự động.
- Màn hình LCD cảm ứng
- Có chế độ tự động hiệu chỉnh kết quả đo nhãn áp sau khi đo bề dày giác mạc
- * Phạm vi đo: 1 đến 60 mmHg
- * Dải đo độ dày giác mạc 400-800 μm
- Nguồn sáng: LED hoặc hồng ngoại
- Tích hợp hệ thống điều chỉnh áp suất tự động;
- Máy in nhiệt tích hợp;
- Tự động căn chỉnh, tự di chuyển sang mắt trái, mắt phải.
- Tự động kiểm soát thời khí.
- Điều chỉnh nhãn áp tự động dựa vào độ dày trung tâm giác mạc.

9. Máy đo khúc xạ, độ cong giác mạc tự động

I. YÊU CẦU CHUNG

Thiết bị mới 100%, sản xuất 2024 trở về sau

Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485;

Nguồn cung cấp: 220-240V, 50/60 Hz,

"- Môi trường hoạt động

+ Nhiệt độ đến $\geq 30^{\circ}\text{C}$;

+ Độ ẩm đến $\geq 75\%$; "

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

1. Thân máy chính với màn hình màu LCD cảm ứng: 1 cái
2. Máy in tích hợp sẵn trong máy: 1 cái.
3. Mắt thử: 1 cái.
4. Chân bàn đặt máy phù hợp với máy chính: 1 cái.
5. Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 1 bộ.
6. Dây điện nguồn: 1 cái.
7. Giấy cho máy in: 3 cuộn
8. Nút cố định giấy lót cầm: 2 cái.
9. Bao phủ bụi: 1 cái.

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

Có thể đo được các đồng tử nhỏ có đường kính $\leq 3\text{mm}$;

Chức năng tự động chụp khi đo

Máy in tốc độ cao, tích hợp bên trong máy;

Chế độ đo khúc xạ:

Phạm vi đo độ cầu trong khoảng từ $-30,00\text{D}$ đến $+25,00\text{D}$.

Phạm vi đo độ trụ trong khoảng từ 0 đến $\pm 12,00\text{D}$.

Chế độ đo độ cong giác mạc:

Phạm vi đo độ cong giác mạc trong khoảng từ 5,00mm đến 10,00mm

Phạm vi đo công suất khúc xạ trong khoảng $26,00\text{D}$ đến $67,00\text{D}$,

Phạm vi đo độ loạn trong khoảng từ 0 đến $\pm 12,00\text{D}$,

Phạm vi đo trục trong khoảng từ 0 đến ≥ 180 độ

10. Bộ đèn soi đáy mắt trực tiếp

I. Yêu cầu chung:

- Thiết bị mới 100%
- Thiết bị sản xuất năm 2024 trở về sau;
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485.
- Nguồn cung cấp:
- Môi trường hoạt động:
 - + Nhiệt độ tối đa 30 độ C
 - + Độ ẩm tối đa đến 75%;

II. Yêu cầu cấu hình:

Phụ kiện đi kèm:

- Tay cầm beta 4 USB pin sạc
- Đầu đèn soi đáy mắt beta 200S, bóng xenon Halogen 3,5V (kèm bóng dự phòng)
- Bộ sạc USB
- Hộp đựng

III. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

- Hệ thống quang học phi cầu.
- 7 khẩu độ: Khe, ngôi sao cố định dạng lưới, xanh coban, hình tròn to, hình tròn nhỏ, chấm, hình bán nguyệt, kết hợp lọc ánh sáng đỏ.
- Thấu kính điều chỉnh từ - 36 đến + 38 Diop, 28 thấu kính, 74 bước điều chỉnh đơn +/- 1 diop.
- Điều chỉnh cường độ sáng liên tục.

IV. Yêu cầu khác:

- Cung cấp các giấy tờ liên quan phân loại, phân nhóm theo quy định.
 - Máy được kiểm định theo quy định của pháp luật (nếu có)
 - Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng. Định kỳ bảo trì trong thời gian bảo hành 3 tháng/lần.
- Cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong vòng 5 năm;

11. Máy chiếu biểu đồ thị lực tự động

I. YÊU CẦU CHUNG

Máy mới 100%, năm sản xuất từ 2024 trở đi

Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485

Môi trường hoạt động tối đa:

Nhiệt độ: $\geq 30^{\circ}\text{C}$

Độ ẩm: $\geq 70\%$

Nguồn cung cấp: Đầu vào: $220\text{V} \pm 10\%$, 50 Hz

II. YÊU CẦU CẤU HÌNH

1. Màn hình máy chiếu thử: 01

2. Dây nguồn: 01

3. Cầu chì thay thế: 01

4. Điều khiển từ xa: 01

5. Tài liệu hướng dẫn sử dụng Tiếng Anh + Tiếng Việt: 01 bộ

III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT

Sử dụng nguồn sáng LED hoặc tốt hơn

Sử dụng biểu đồ Log Mar hoặc tương đương

Có sẵn các vật che theo chiều dọc, theo chiều ngang, ký tự đơn, hoặc nó có thể mở hoàn toàn

Các giá trị đo thị lực được hiển thị trong khung kiểm tra

Có thể điều chỉnh biểu đồ bằng nút bấm trực tiếp hoặc trên bộ điều khiển

Các biểu đồ được bít kín và chống bụi và có thể được thay thế bằng các biểu đồ khác

Với phương pháp ma sát, góc chính có thể được điều chỉnh theo chiều dọc và chiều ngang (ngiên về phía sau, ra phía trước và xoay hai bên)

Có bộ điều khiển từ xa không dây

Khoảng cách chiếu ≤ 3 đến $\geq 6\text{m}$

Kích cỡ biểu đồ khoảng: $\geq 240(\text{Rộng}) \times 216(\text{Cao})\text{mm}$ (khi sử dụng ở khoảng cách 5m)

Cách che biểu đồ: ≥ 1 Kính lọc đỏ/ xanh, ≥ 3 hàng ngang, ≥ 5 hàng dọc, ≥ 15 tiêu điểm

Tốc độ chuyển đổi biểu đồ: ≥ 0.1 giây/ nền

Tốc độ chuyển đổi màn che: ≥ 0.1 giây / nền

Các chương trình được cung cấp: ≥ 2 loại với ≥ 30 bước cho mỗi loại

Có chế độ tiết kiệm năng lượng: Tự động tắt sau khoảng 10 phút không sử dụng

Chức năng nghiêng: lên và xuống/ trái và phải

12. Máy phẫu thuật mắt Phaco

I. Yêu cầu chung:

Thiết bị mới 100%, sản xuất năm 2024 trở về sau

Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485: 2016, EC

Nguồn điện yêu cầu: 100V-240V, 50/60Hz

Môi trường hoạt động:

+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$

+ Độ ẩm tối đa: $\geq 70\%$

II. Yêu cầu cấu hình:

1. Máy chính kèm màn hình touchscreen $\geq 17''$ inch
2. Bàn đạp điều khiển thông minh: 1 cái
3. Dây nguồn: 1 cái
4. Điều khiển từ xa: 1 cái
5. Bao che bụi: 1 cái
6. Tay cầm Phaco, loại dùng nhiều lần: 2 cái
7. Tay cầm hút rửa, loại dùng nhiều lần: 2 cái
8. Đầu kim rửa hút cong, loại dùng nhiều lần: 1 cái
9. Đầu kim rửa hút thẳng, loại dùng nhiều lần: 1 cái
10. Vật tư Cassette: 6 cái
11. Đầu cắt dịch kính: 6 cái
12. Cáp đốt cầm máu: 2 cái
13. Đầu đốt cầm máu: 2 cái
14. Sách hướng dẫn sử dụng: 1 quyển

III. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

Công nghệ: thủy dịch chủ động hoặc trọng lực

Nhũ tương hóa thủy tinh thể bằng phương pháp Phaco: dọc trục,

Cassette sử dụng 1 lần.

Các chương trình điều biến năng lượng: Liên tục (continuous), Bật (Burst), Xung (Pulse).

Tần số cộng hưởng: ≥ 37 kHz

Dải tần số xung: Cài đặt được từ 1 xung/ giây đến tối đa ≥ 100 xung/ giây

Cắt dịch kính bán phần trước, Loại bỏ thượng nhân, Cắt móng mắt chu biên, Hút rửa nhầy.

Tốc độ cắt dịch kính bán phần trước với đầu cắt: cài đặt được từ ≥ 50 đến ≤ 2500 nhát cắt/phút.

Đốt cầm máu: $\leq 10\text{W}$

Thực hiện được vết mổ nhỏ ≤ 2.2 mm

Áp lực hút:

+ Thì Phaco: cài đặt được từ 0 mmHg đến ≥ 650 mmHg

+ Thì cắt dịch kính: cài đặt được từ 0 mmHg đến ≥ 650 mmHg

+ Thì hút/ rửa (I/A): cài đặt được từ 0 mmHg đến ≥ 650 mmHg

Chiều cao cột nước: 0 cm đến $< 106\text{cm}$

- Bàn đạp:

+ Sạc pin: không dây và có dây

+ Bàn đạp có thể kết nối không dây"

Điều khiển từ xa là loại không dây

Sử dụng nhiều đầu tip phaco khác nhau.

Hệ thống quản lý dịch, giúp ổn định tiền phòng và áp lực hút ≥ 650 mmHg
Có thể sử dụng đồng thời hai bơm nhu động và bơm Venturi trong cùng một ca mổ.